

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2022/HS-ST

Ngày: 06-01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tuấn Nam.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Hồ Đắc Minh;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1961, tại tỉnh thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Lê Thị M; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo Bản án số 98/HSST ngày 25/8/2000; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/5/2021 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- ***Bị hại:***

+ Anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1990; HKTT: Ấp Đ, xã H, huyện P, tỉnh Bình Dương (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

+ Ông Trần Nhật P, sinh năm 2004; HKTT: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh Cà Mau (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Phi: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1980 (cha ruột) và bà Cao Thị D, sinh năm 1984 (mẹ ruột); cùng HKTT: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh cà Mau (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Bùi Văn T, sinh năm 2000; HKTT: xã T, huyện D, tỉnh cà Mau (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

+ Anh Hà Thuận H, sinh năm 1985; HKTT: Khu phố Q, thị trấn H, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn L có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/11/2016, có giá trị đến ngày 21/11/2021. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/3/2021, bị cáo điều khiển xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại xe: Tải pickup cabin kép, màu sơn: Đỏ - Cam, biển số 51D-529.35 trên đường ĐT 744 theo hướng từ hướng Ủy ban nhân dân xã Thanh Tuyền, huyện Dầu Tiếng đi Ủy ban nhân dân xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Cỏ Trách, xã Thanh An thì không chú ý quan sát nên bị cáo điều khiển xe đi vào làn đường dành cho xe mô tô và va chạm với xe mô tô biển số 69F1-611.10 do Trần Nhật P, sinh năm 2004, hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã T, huyện D, tỉnh cà Mau điều khiển phía trước cùng chiều chờ theo Bùi Văn Đ ngồi phía sau. Vụ va chạm khiến Trần Nhật P, Bùi Văn Đ và xe mô tô ngã xuống đường, P và xe mô tô bị xe ô tô của bị cáo cuốn vào gầm, kéo lê lên lề đường bên phải theo chiều đi của bị cáo. Trần Nhật P chết tại chỗ, Bùi Văn Đ bị thương, hai xe bị cháy, hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hiện trường để lại các dấu vết có chiều hướng, kích thước như sau:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa, có dốc lái về hướng Ủy ban nhân dân xã Thanh Tuyền, có dải phân cách cứng, phân hai chiều đường, mỗi chiều đường rộng 07m00, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, có vạch sơn kẻ đường nét đứt phân làn đường, làn xe ô tô rộng 03m50, làn xe mô tô rộng 03m50.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Vị trí vết cày, vị trí vết hằn bánh xe, vị trí nạn nhân Trần Nhật Phi, vị trí vết máu thứ nhất, vị trí vết máu thứ hai, vị trí xe ô tô biển số 51D-529.35, vị trí xe mô tô biển số 69F1-611.10, vị trí trụ điện số 251.

- Lấy trụ điện số 251 trong lề trái hướng Ủy ban nhân dân xã Thanh Tuyền đi Ủy ban nhân dân xã Thanh An làm điểm mốc chuẩn.

- Lấy mép đường bên phải hướng Ủy ban nhân dân xã Thanh Tuyền đi Ủy ban nhân dân xã Thanh An làm lề chuẩn.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Nạn nhân Trần Nhật P, số thứ tự 3, chết tại hiện trường nằm trong lề phải hướng Ủy ban nhân dân xã Thanh Tuyền đi hướng Ủy ban nhân dân xã Thanh An, tư thế ngửa dọc theo mép đường, hai chân hai tay duỗi thẳng, đầu nạn nhân quay về hướng Ủy ban nhân dân xã Thanh Tuyền, đỉnh đầu nạn nhân cách lề chuẩn 01m30, gót chân trái cách lề chuẩn là 01m50;

+ Xe mô tô biển số 51D-529.35, số thứ tự 6, dừng lại trên vỉa hè lề phải, đầu xe quay về hướng Ủy ban nhân dân xã Thanh An, hình chiếu vuông góc của đầu trục trước và đầu trục sau bên trái với mặt đường vào lề chuẩn là 0m40 và 0m70;

+ Xe mô tô biển số 69F1-611.10, số thứ tự 7, ngã lật qua phải, nằm dưới gầm xe ô tô biển số 51D-529.35, đầu xe quay về hướng mép đường chuẩn. Hình chiếu vuông góc của đầu trục trước và đầu trục sau bên phải với mặt đường vào lề chuẩn là 0m70 và 1m70;

+ Trên mặt đường có một vết cày, số thứ tự 1, kích thước dài 13m70, rộng 0m01, đầu vết cày cách lề chuẩn là 1m10, cuối vết cày cách lề chuẩn là 1m40, đến trục sau xe mô tô biển số 69F1-611.10 là 8m10;

+ Trên mặt đường có một vết hằn bánh xe, số thứ tự 2, kích thước dài 2m30, rộng 0m13, tâm đầu vết cách lề chuẩn là 0m40, cách đầu vết cày là 4m70, cách đỉnh đầu nạn nhân là 3m20, tâm cuối vết cách lề chuẩn là 0m70;

+ Hiện trường có hai vết máu, vết máu thứ nhất, số thứ tự 4, kích thước dài 0m70, rộng 0m30, tâm vết máu cách lề chuẩn là 2m90, cách cuối vết cày là 1m70. Vết máu thứ hai, số thứ tự 5, kích thước dài 0m30, rộng 0m30, tâm vết máu cách lề chuẩn là 2m70, cách tâm vết máu thứ nhất là 1m70, cách trục sau bên phải xe ô tô biển số 51D-529.35 là 2m00;

+ Từ trụ điện số 251, số thứ tự 8, đến trục trước và trục sau bên trái xe ô tô biển số 51D-529.35 lần lượt là 25m20 và 23m60, đến đầu vết cày là 18m50.

Khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại trên xe mô tô tải biển số 69F1-611.10: Toàn bộ phương tiện bị cháy, dàn ốp nhựa, cao su, một số bộ phận bị cháy biến dạng hoàn toàn:

- Chàng ba bị cong, chiều hướng từ phải sang trái;

- Khung sườn thân xe bị cong gập, chiều hướng từ trái sang phải;

- Bình xăng có vết móp méo, kích thước 0m30 x 0m20, chiều hướng từ trên xuống dưới;

- Góc chân trước bên phải có vết mài mòn, kích thước 0m03 x 0m02, cong gập, chiều hướng từ trước ra sau;

- Đầu phanh chân có vết mài mòn kích thước 0m02 x 0m01;

- Giá gắn đồ gác chân sau bên phải có vết gãy, kích thước 0m02 x 0m02;
- Cuối phuộc sau bên phải có vết gãy, kích thước 0m01 x 0m01;
- Càng sau xe bên phải có vết cong gập, chiều hướng từ trái sang phải;
- Vành và cãm bánh sau có vết cong gập toàn bộ bánh xe, chiều hướng từ trái sang phải;
- Cổ ống xả có vết gãy rời;
- Thân ống xả có vết móp, kích thước 0m07 x 0m02, chiều hướng từ trái sang phải;
- Chân chống đứng bên trái bị cong gập, chiều từ dưới lên trên.

Khám nghiệm các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn giao thông để lại trên xe ô tô biển số 51D-529.35, gồm: Phần đầu xe, hệ thống máy, hệ thống truyền động trực trước, bánh lốp trước bị cháy hoàn toàn, phần đầu cabin, hai ghế trước bị cháy; tại mép dưới đầu khung gầm có vết cong gập, kích thước 0m30 x 0m03, chiều hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên, cách mặt đất 0m20; tại mặt ngoài vỏ bánh xe trước bên trái có vết cháy, kích thước 0m20 x 0m10; kính chắn gió trước bị vỡ hoàn toàn; vành bánh xe trước bên phải có vùng bể, gãy, cong gập chiều hướng từ ngoài vào trong; ốp gương chiếu hậu bên phải bị cháy chảy nhựa hoàn toàn; đầu bệ bước chân bên phải có vết cháy, kích thước 0m15 x 0m10.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 276/PC09-GDPY ngày 18/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận nguyên nhân chết của Trần Nhật Phi như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Bên ngoài nhiều vết trầy tụ máu;*
- *Xương sọ vỡ từ trán lên đỉnh;*
- *Dập, tụ máu màng cứng;*
- *Tổ chức não dập.*

2. Nguyên nhân chết của nạn nhân: đa chấn thương, vỡ hộp sọ, dập não”.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 489/2021/GDPY ngày 03/11/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận thương tích của Bùi Văn Đ như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Chấn thương gãy đầu ngoài xương đòn phải, đã phẫu thuật kết hợp xương, vết mổ 8,6 x 1cm, sẹo lành;*
- *Vết thương gối phải 5 x 2,5cm, sẹo lành;*
- *Vết thương mu bàn chân phải mất da 8,5 x 6cm, đứt mất đoạn gân đuôi ngón II, III, IV. Gãy xương bàn III, IV, đã phẫu thuật ghép da mu chân phải,*

khâu nối gân, sẹo lành, cal xương. Còn hạn chế vận động ngón II, III, IV chân phải;

- Vết lấy da ghép vùng đùi phải 13 x 7,6cm, sẹo lành.
- Xây xát da tay phải, đã lành.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 39% (Ba mươi chín phần trăm) theo bản tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT do Bộ Y tế ban hành ngày 28/8/2019.”

Kết luận giám định số 95/GĐCH-PC09 ngày 07/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

“1. Dấu vết va chạm giữa xe ô tô bán tải biển số 51D-529.35 và xe mô tô hai bánh biển số 69F1-611.10 là:

- Không đủ cơ sở xác định dấu vết va chạm đầu tiên giữa xe ô tô bán tải biển số 51D-529.35 và xe mô tô hai bánh biển số 69F1-611.10;

- Dấu vết cong ở cản kim loại cản đầu xe bên phải xe ô tô bán tải biển số 51D-529.35 có chiều hướng từ trước về sau phù hợp với dấu vết cong ở các chi tiết kim loại bên trái xe mô tô hai bánh biển số 69F1-611.10 có chiều hướng từ dưới lên trên (khi xe mô tô đổ ngã qua phải).

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm trên các phương tiện là: Phần bên phải đầu xe ô tô bán tải biển số 51D-529.35 va chạm với mặt dưới bên trái xe mô tô hai bánh biển số 69F1-611.10 làm xe mô tô trượt trên mặt đường tạo ra dấu vết trên các phương tiện”.

Kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG ngày 22/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Dầu Tiếng kết luận: “Xe mô tô biển số: 69F1-611.10; nhãn hiệu: YAMHA; Số loại: Sirius, màu sơn: Đỏ - Đ; Số máy: E32VE219707; Số khung: RLCUE3710LY114800 đăng ký mới ngày 08/10/2020 bị cháy, dàn ốp nhựa, cao su, một số bộ phận bị cháy biến dạng hoàn toàn không thể sửa chữa có giá trị là 19.000.000 đồng. Vậy tổng giá trị thiệt hại là 19.000.000 đồng”.

Tại Cáo trạng số 102/CT-VKSĐT-HS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và đề nghị:

- Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo từ 18-24 tháng tù nhưng cho

hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 đến 48 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Đối với xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại xe: Tải pickup cabin kép, màu sơn: Đỏ - Cam, biển số: 51D-529.35, số máy: QW932330, số khung: KW932330 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn L. Ngày 10/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại xe ô tô trên cho L.

- Đối với xe mô tô biển số: 69F1-611.10; Số máy: E32VE219707; không rõ nhãn hiệu, số loại, màu sơn, số khung. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên có nhãn hiệu: YAMAHA; Số loại: Sirius; màu sơn: Đỏ - Đ; số khung: RLCUE3710LY114800 do Bùi Văn T, sinh năm 2000 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 06/3/2021, T cho Trần Nhật P mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Ngày 12/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại xe mô tô trên cho T.

- Đối với giấy phép lái xe hạng C số 790964242672 mang tên Nguyễn Văn L, đề nghị trả cho L.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Văn L đã bồi thường chi phí tổn thất tinh thần, chi phí mai táng cho đại diện hợp pháp của bị hại Trần Nhật P là ông Trần Văn Đ, sinh năm 1980 và bà Cao Thị D, sinh năm 1984 với số tiền là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng). Ông Đ và bà D không có yêu cầu gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Đối với thiệt hại do vụ tai nạn gây nên thương tích cho Bùi Văn Đ: Sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo đã bồi thường cho Bùi Văn Đ số tiền điều trị thương tích là 75.000.000 đồng (Bảy mươi lăm triệu đồng). Ông Đ không có yêu cầu gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Đối với giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 69F1-611.10 là 19.000.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo bồi thường cho ông Bùi Văn T số tiền thiệt hại 22.000.000 đồng. Ông T không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có ý kiến xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết việc lái xe lẩn lờ là vi phạm pháp luật và xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có thể về với gia đình chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng và Điều tra viên, Cơ quan Viện kiểm sát nhân dân

huyện Dầu Tiếng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không bị ai khiêu nại gì về việc tiến hành các hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ đối với vụ án nên toàn bộ hoạt động tố tụng, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, cụ thể: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 06/3/2021, trên tuyến đường thuộc ấp Cỏ Trách, xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng, bị cáo đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu FORD, biển số 51D-529.35 đi vào làn đường dành cho mô tô gây ra tai nạn giao thông cho bị hại Trần Nhật P đang điều khiển xe mô tô biển số 69F1-611.10 chở theo Bùi Văn Đ đi cùng chiều; hậu quả làm P chết, ông Đ bị thương và gây hư hại về tài sản của bị hại. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại đến vụ án trong quá trình điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Cáo trạng số 102/CT-VKSDT-HS ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, trật tự công cộng do Nhà nước thống nhất quản lý, làm thiệt hại đến tính mạng của con người, gây ra đau thương tang tóc cho gia đình bị hại. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, lưu thông trên phần đường dành cho mô tô là đã vi phạm vào Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả là làm chết 01 người và thiệt hại về tài sản cho bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực, đủ khả năng để nhận thức được hành vi của mình vì là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi vô ý vì quá tự tin.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm an toàn công cộng, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ trên địa bàn huyện P nói riêng và cả nước nói chung nên cần phải xử lý nghiêm để bị cáo có điều kiện được giáo dục và cải tạo thành người công dân tốt sau này cũng như răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục, không cần phải cách ly khỏi xã hội thì bị cáo vẫn có khả năng tự cải tạo và việc cho bị

cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đồng thời, việc cho bị cáo hưởng án treo cũng như nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lái xe gây tai nạn làm chết một người và một người bị thương hoàn toàn do lỗi của bị cáo, việc tiếp tục để bị cáo lái xe có thể gây nguy hiểm cho xã hội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe trong một trong thời hạn nhất định.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Quá trình tố tụng, bị cáo đã bồi thường chi phí tổn thất tinh thần, chi phí mai táng cho đại diện hợp pháp của bị hại P với số tiền là 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng). Những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8.2] Đối với thiệt hại cho Bùi Văn Đ: Sau khi xảy ra vụ việc, bị cáo đã bồi thường cho bị hại Đ số tiền điều trị thương tích là 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng). Bị hại Đ không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8.3] Về thiệt hại của xe mô tô biển số 69F1-611.10 là 19.000.000 đồng. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Bùi Văn T 22.000.000 đồng. Ông T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu FORD, loại xe: Tải pickup cabin kép, màu sơn: Đỏ - Cam, biển số: 51D-529.35, số máy: QW932330, số khung: KW932330 là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn L. Ngày 10/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại xe ô tô trên cho L là phù hợp.

- Đối với xe mô tô biển số: 69F1-611.10; Số máy: E32VE219707; không rõ nhãn hiệu, số loại, màu sơn, số khung. Quá trình điều tra xác định xe mô tô trên có nhãn hiệu: YAMAHA; Số loại: Sirius; màu sơn: Đỏ - Đ; số khung: RLCUE3710LY114800 do Bùi Văn T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 06/3/2021, Thanh cho Trần Nhật P mượn xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Ngày 12/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại xe mô tô trên cho T là phù hợp.

- Đối với giấy phép lái xe hạng C số 790964242672 mang tên Nguyễn Văn L cần trả lại cho bị cáo.

[10] Các vấn đề khác: Theo giấy giao nhận tiền (bút lục 176) với số tiền bồi thường 75.000.000 đồng cho Bùi Văn Đ; giấy giao nhận tiền ngày 04/4/2021 (bút lục 209) với số tiền 22.000.000 đồng cho ông Bùi Văn T thì bên giao tiền là ông Hà Thuận H (con rể ông L). Tuy nhiên, tại phiên tòa, ông H trình bày số

tiền trên là của bị cáo nhờ ông H bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan T nên ông H không yêu cầu hay tranh chấp gì đến số tiền trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản truy tố và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 và 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, khoản 5 Điều 260; Điều 46, 48, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, thời gian thử thách tính từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm (ngày 06/01/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Văn L hành nghề lái xe ô tô trong hạn 03 (ba) năm kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Trả lại giấy phép lái xe hạng C số 790964242672 mang tên Nguyễn Văn L cho bị cáo Nguyễn Văn L.

(Vật chứng nêu trên được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng).

4. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

6. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án (ngày 06/01/2022).

Đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA H. Dầu Tiếng;
- Cơ quan THAHS&HTTT - CA H. Dầu Tiếng;
- CC THA DS H. Dầu Tiếng;
- UBND xã H, huyện C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Nam